TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 20/2020/QĐST-DS

Bình Đại, ngày 20 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2020.

Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1952.

Địa chỉ: ấp V X, xã V Q Đ, huyện B Đ, tỉnh T.

Bị đơn: **Bùi Văn T**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: ấp V X, xã V Q Đ, huyện B Đ, tỉnh T.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Bùi Văn T thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị M số tiền vay là 183.000.000đ (một trăm tám mươi ba triệu đồng). Trong đó tiền vốn gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi là 33.000.000 đồng.

Anh Bùi Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 183.000.000đ (một trăm tám mươi ba triệu đồng). Cách thức trả là trả dần mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Thời gian bắt đầu trả vào ngày 13 tháng 6 năm 2020 (dương lịch). Sau đó đến ngày 13 (dương lịch) các tháng tiếp theo anh T có nghĩa vụ trả 4.000.000đ (bốn triệu đồng) cho bà M đến khi hoàn tất số nợ 183.000.000đ (một trăm tám mươi ba triệu đồng).

Nếu anh Bùi Văn T vi phạm nghĩa vụ trả nợ trong bất kỳ lần nào theo như cam kết thì bà Nguyễn Thị M có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành một lần toàn bộ số nợ còn lại vào ngày 13 (dương lịch) của tháng tiếp theo.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:**

Bà Nguyễn Thị M thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí

Anh Bùi Văn T phải chịu 2.287.500 đồng (hai triệu hai trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV-THA);
- VKS huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lựu